

CURRENT SITUATION AND SOLUTIONS TO IMPROVE THE QUALITY OF THE CHINESE PRESENTATION COURSE FOR LANGUAGE-MAJOR STUDENTS AT THE SCHOOL OF FOREIGN LANGUAGES – THAI NGUYEN UNIVERSITY

Nguyen Thi Hai Yen*, Pham Minh Tam

TNU - School of Foreign Languages

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	30/5/2025	This study aims to examine the current situation of teaching and learning the Chinese Presentation course at the School of Foreign Languages – Thai Nguyen University, while proposing solutions to improve the quality of its implementation. Employing a mixed-methods approach, the authors surveyed 200 students and conducted semi-structured interviews with 6 instructors using both quantitative questionnaires and qualitative interviews. Results show that 70% of students consider the course highly important; however, only 6.6% feel very confident and 13.5% relatively confident when giving presentations. The most prominent challenges include organizing presentation content (36%), using vocabulary and grammar (24%), and verbal responsiveness during delivery (46.5%). In addition, instructors reported difficulties related to limited teaching time, insufficient instructional materials, and a lack of effective assessment tools. Based on these findings, the study proposes several key solutions: renewing instructional methods with a focus on reflection and practice, developing specialized teaching materials, integrating educational technology, and applying process-based assessment. This research contributes practical insights for curriculum improvement in terms of content, pedagogy, and assessment strategies, ultimately aiming to enhance the overall quality of teaching and learning in this essential language course.
Revised:	30/6/2025	
Published:	30/6/2025	
KEYWORDS		
Chinese presentation		
Academic speaking skills		
Language-major students		
Teaching Chinese		
Quality enhancement		

KHẢO SÁT THỰC TRẠNG VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP HỌC PHẦN THUYẾT TRÌNH TIẾNG TRUNG QUỐC CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG NGOẠI NGỮ - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

Nguyễn Thị Hải Yến*, Phạm Minh Tâm

Trường Ngoại ngữ - ĐH Thái Nguyên

THÔNG TIN BÀI BÁO		TÓM TẮT
Ngày nhận bài:	30/5/2025	Nghiên cứu này nhằm làm rõ thực trạng giảng dạy và học tập học phần Thuyết trình tiếng Trung Quốc tại Trường Ngoại ngữ – Đại học Thái Nguyên, đồng thời đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học đối với học phần này. Với phương pháp nghiên cứu hỗn hợp, nhóm tác giả đã khảo sát 200 sinh viên và 6 giảng viên thông qua bảng hỏi định lượng và phỏng vấn bán cấu trúc. Kết quả cho thấy 70% sinh viên đánh giá học phần rất quan trọng; tuy nhiên, chỉ 6,6% cảm thấy rất tự tin và 13,5% tương đối tự tin khi thực hiện thuyết trình. Các khó khăn nổi bật bao gồm: tổ chức nội dung bài thuyết trình (36%), sử dụng từ vựng và ngữ pháp (24%), và phản xạ ngôn ngữ trong trình bày (46,5%). Ngoài ra, giảng viên gặp khó khăn về thời lượng giảng dạy, tài liệu chưa phù hợp và thiếu công cụ đánh giá hiệu quả. Trên cơ sở kết quả khảo sát, bài viết đề xuất các giải pháp như: đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phản xạ – thực hành, xây dựng giáo trình chuyên biệt, tích hợp công nghệ và áp dụng đánh giá tiến trình. Nghiên cứu góp phần cung cấp cơ sở thực tiễn cho việc cải tiến nội dung, phương pháp và hình thức đánh giá học phần, hướng đến nâng cao chất lượng dạy và học của học phần này.
Ngày hoàn thiện:	30/6/2025	
Ngày đăng:	30/6/2025	
TỪ KHÓA		
Thuyết trình tiếng Trung		
Kỹ năng nói học thuật		
Sinh viên chuyên ngữ		
Dạy học tiếng Trung		
Nâng cao chất lượng		

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.12924>

* Corresponding author. Email: nguyenhaiyen.sfl@tnu.edu.vn

1. Giới thiệu

Thuyết trình là một hình thức giao tiếp đặc biệt, trong đó người nói sử dụng ngôn ngữ và các phương tiện hỗ trợ để truyền tải thông tin, quan điểm hoặc ý tưởng đến người nghe một cách rõ ràng, mạch lạc và có sức thuyết phục. Trong bối cảnh dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Trung Quốc, thuyết trình không chỉ là một kỹ năng ngôn ngữ đơn thuần mà còn là công cụ để người học rèn luyện tư duy logic, khả năng tổ chức ngôn ngữ, và tăng cường sự tự tin trong giao tiếp. Kỹ năng thuyết trình tiếng Trung là sự kết hợp giữa năng lực ngôn ngữ (từ vựng, ngữ pháp, phát âm) với kỹ năng trình bày (cách mở đầu, phát triển nội dung, kết luận, sử dụng phi ngôn ngữ như ánh mắt, cử chỉ, giọng điệu...). Đây là một kỹ năng mang tính tích hợp cao, đòi hỏi sinh viên không chỉ giỏi về ngôn ngữ mà còn có khả năng tổ chức, tư duy và phản xạ linh hoạt.

Trên thế giới, kỹ năng thuyết trình trong giảng dạy ngôn ngữ được nghiên cứu khá sớm. Brown [1, tr. 142] đã nhấn mạnh tầm quan trọng của việc đánh giá kỹ năng nói trong môi trường học thuật. Tác giả cho rằng kỹ năng nói, bao gồm cả thuyết trình, phải được rèn luyện trong môi trường vừa có định hướng vừa mang tính ứng biến, điều này phản ánh sự cần thiết của thuyết trình học thuật trong lớp học ngôn ngữ. Chen và Goh [2, tr.156] đã chứng minh rằng việc sử dụng phản hồi đồng đẳng và công nghệ ghi âm giúp cải thiện đáng kể năng lực thuyết trình bằng tiếng nước ngoài. Trong khi đó, Zhang [3, tr.27] tại Trung Quốc đã phân tích hiệu quả của giáo trình chuyên biệt cho học phần trình bày học thuật trong chương trình đào tạo tiếng Trung và đề xuất khung kỹ năng cho sinh viên quốc tế. Quan điểm này cho thấy việc thiết kế giáo trình chuyên biệt đóng vai trò then chốt trong đào tạo học phần thuyết trình tiếng Trung Quốc. O'Malley và Chamot [4, tr. 86] đề cập rằng: *"Việc sử dụng chiến lược các kỹ thuật như lập dàn ý, sắp xếp trình tự và tóm tắt giúp người học tổ chức suy nghĩ và giảm bớt lo lắng khi thực hiện các nhiệm vụ nói"*. Điều này lý giải vì sao chiến lược học tập cần được lồng ghép trong giảng dạy kỹ năng thuyết trình. Li và Liu [5, tr. 433] cũng đưa ra kết luận rằng: *"Phản hồi đa chiều góp phần thúc đẩy người học tự theo dõi và điều chỉnh việc trình bày của mình một cách liên tục qua từng giai đoạn"*. Phương pháp phản hồi đa chiều được coi là chìa khóa giúp người học tiến bộ thông qua thực hành và điều chỉnh liên tục.

Ở Việt Nam, nhiều nghiên cứu tập trung vào việc phát triển kỹ năng nói học thuật cho sinh viên chuyên ngữ, tuy nhiên, các nghiên cứu chuyên biệt về học phần Thuyết trình tiếng Trung Quốc còn khá hạn chế. Nghiên cứu của Trần Thị Hương [6] đã nhấn mạnh vai trò của phản hồi và rèn luyện nhóm trong quá trình phát triển năng lực thuyết trình. Tương tự, bài viết của Nguyễn Văn Hùng [7] cũng chỉ ra rằng kỹ năng thuyết trình cần được tích hợp với kỹ năng tư duy phản biện trong các học phần chuyên môn. Tuy nhiên, các nghiên cứu trên chủ yếu tập trung vào tiếng Anh. Một số bài viết về dạy tiếng Trung đề cập đến việc phát triển kỹ năng nói như nghiên cứu của Lê Minh Thảo [8] nhưng chưa đi sâu vào đặc thù học phần thuyết trình tiếng Trung, đặc biệt trong bối cảnh đại học địa phương.

Qua phân tích các tài liệu liên quan, có thể nhận thấy rằng mặc dù kỹ năng thuyết trình đã được nghiên cứu tương đối rộng rãi, song số lượng công trình tập trung vào học phần Thuyết trình tiếng Trung Quốc tại các trường đại học địa phương ở Việt Nam còn khá hạn chế. Trong bối cảnh đó, Trường Ngoại ngữ – Đại học Thái Nguyên, với vai trò là một cơ sở đào tạo chuyên ngữ trọng điểm khu vực trung du và miền núi phía Bắc, hiện vẫn chưa có công trình nào khảo sát thực trạng cụ thể cũng như đề xuất giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy học phần này cho đối tượng sinh viên chuyên ngữ. Do đó, nghiên cứu này nhằm lấp đầy khoảng trống đó bằng cách khảo sát thực tiễn, phân tích nhu cầu và đề xuất giải pháp phù hợp với đặc thù đào tạo và năng lực sinh viên ngành tiếng Trung Quốc hiện nay tại Trường Ngoại ngữ - Đại học Thái Nguyên.

Học phần Thuyết trình tiếng Trung Quốc là học phần thuộc nhóm cơ sở ngành trong chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Trung Quốc và sư phạm tiếng Trung Quốc tại Trường Ngoại ngữ - Đại học Thái Nguyên. Tuy nhiên, trong thực tế giảng dạy và học tập học phần Thuyết trình tiếng Trung Quốc tại Trường Ngoại ngữ – Đại học Thái Nguyên, qua quan sát và khảo sát ban đầu, có thể nhận thấy

sinh viên còn gặp nhiều khó khăn trong việc xây dựng nội dung bài nói, lựa chọn từ vựng phù hợp, sử dụng cấu trúc ngữ pháp chính xác cũng như kiểm soát ngôn ngữ cơ thể và tâm lý. Bên cạnh đó, giáo trình hiện có và phương pháp giảng dạy vẫn còn mang tính lý thuyết, thiếu tính ứng dụng cao, chưa tạo được nhiều cơ hội cho sinh viên thực hành giao tiếp học thuật trong môi trường lớp học. Việc đánh giá kết quả học tập cũng chưa thực sự chú trọng đến quá trình rèn luyện kỹ năng mềm và khả năng sáng tạo cá nhân. Đây chính là cơ sở thực tiễn để nghiên cứu đề xuất giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy và học học phần này.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính kết hợp định lượng nhằm đảm bảo tính toàn diện và khách quan trong quá trình khảo sát và đánh giá thực trạng giảng dạy, học tập học phần Thuyết trình tiếng Trung tại Trường Ngoại ngữ – Đại học Thái Nguyên. Cụ thể:

2.1. Phương pháp điều tra khảo sát

Để đánh giá thực trạng dạy và học học phần Thuyết trình tiếng Trung Quốc tại Trường Ngoại ngữ – Đại học Thái Nguyên, nhóm tác giả đã tiến hành xây dựng hệ thống bảng hỏi khảo sát dành cho hai nhóm đối tượng chính: sinh viên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc và giảng viên trực tiếp giảng dạy học phần này. Cụ thể, nhóm khảo sát gồm 200 sinh viên đang theo học từ học kỳ 5 đến học kỳ 7 (tương đương năm 3 và năm 4), đã hoàn thành hoặc đang tham gia học phần Thuyết trình tiếng Trung Quốc. Đây là lực lượng người học đã tiếp cận tương đối đầy đủ với chương trình đào tạo tiếng Trung Quốc chuyên ngành và có nhận thức nhất định về vai trò cũng như mức độ cần thiết của kỹ năng thuyết trình trong học tập và nghề nghiệp. Bên cạnh đó, 6 giảng viên giảng dạy học phần cũng được mời tham gia khảo sát thông qua bảng hỏi và phỏng vấn bán cấu trúc. Các giảng viên này đều có trình độ sau đại học, có ít nhất 3 năm kinh nghiệm giảng dạy các học phần kỹ năng tiếng Trung và trực tiếp phụ trách học phần Thuyết trình tiếng Trung trong chương trình đào tạo của nhà trường.

Nội dung khảo sát tập trung vào các yếu tố như: nhận thức về vai trò của kỹ năng thuyết trình, mức độ hứng thú và tự tin khi tham gia các hoạt động thuyết trình, khó khăn thường gặp, phương pháp giảng dạy hiện đang áp dụng, hiệu quả của tài liệu học tập và hoạt động đánh giá. Bảng hỏi được phát hành trực tuyến qua Google Form nhằm thuận tiện cho việc thu thập dữ liệu và đảm bảo số lượng người tham gia đủ lớn để phản ánh khách quan thực trạng.

2.2. Phương pháp phỏng vấn bán cấu trúc

Bài viết bổ sung dữ liệu định tính bằng cách thực hiện phỏng vấn bán cấu trúc với 06 giảng viên và 200 sinh viên đã, đang tham gia giảng dạy, học tập học phần Thuyết trình tiếng Trung Quốc tại Trường Ngoại ngữ, Đại học Thái Nguyên. Các câu hỏi phỏng vấn xoay quanh trải nghiệm thực tế khi giảng dạy và học tập học phần, đánh giá về tính hiệu quả của phương pháp giảng dạy hiện tại, cũng như đề xuất cá nhân nhằm nâng cao chất lượng học phần. Phương pháp này giúp khai thác sâu sắc hơn về cách đánh giá, quan điểm và kỳ vọng của những người trực tiếp tham gia quá trình giảng dạy và học tập học phần Thuyết trình tiếng Trung Quốc.

3. Kết quả và bàn luận

3.1. Kết quả khảo sát

3.1.1. Thực trạng về sinh viên

Qua kết quả khảo sát 200 sinh viên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc từ học kỳ 5 đến học kỳ 7 tại Trường Ngoại ngữ – Đại học Thái Nguyên, có thể nhận thấy một số đặc điểm nổi bật về nhận thức, kỹ năng và khó khăn trong quá trình học học phần Thuyết trình tiếng Trung Quốc.

- Nhận thức của sinh viên đối với môn học:

Bảng 1 trình bày nhận thức của sinh viên về mức độ quan trọng của học phần *Thuyết trình tiếng Trung Quốc*. Phần trả lời có thiết kế các mức độ “rất quan trọng, quan trọng, bình thường, không cần thiết” để sinh viên lựa chọn theo nhận thức của bản thân.

Bảng 1. Nhận thức của sinh viên về tầm quan trọng của học phần Thuyết trình tiếng Trung Quốc

Các mức độ	Số lượng	Tỉ lệ (%)
Rất quan trọng	140	70
Quan trọng	49	24,5
Bình thường	11	5,5
Không cần thiết	0	0
Rất không cần thiết	0	0

Kết quả khảo sát cho thấy đa số sinh viên (chiếm 70%) cho rằng kỹ năng thuyết trình là rất quan trọng, không chỉ giúp cải thiện khả năng nói tiếng Trung mà còn phục vụ cho công việc tương lai như giảng dạy, phiên dịch, giao tiếp chuyên môn. Cụ thể, có 140 sinh viên (70%) cho rằng học phần rất quan trọng, và 49 sinh viên (24,5%) đánh giá là quan trọng. Chỉ có 11 sinh viên (5,5%) cho rằng học phần ở mức bình thường, và không có sinh viên nào lựa chọn mức không cần thiết và rất không cần thiết. Điều này cho thấy sinh viên đã có ý thức tương đối đầy đủ về vai trò của học phần trong chương trình đào tạo.

- Mức độ tự tin của sinh viên khi thực hiện bài thuyết trình:

Bảng 2 cung cấp tổng quan về mức độ tự tin khi thực hiện bài thuyết trình của sinh viên Trường Ngoại ngữ - Đại học Thái Nguyên. Sinh viên được lựa chọn một trong bốn mức độ: rất tự tin, tương đối tự tin, không tự tin, và rất lo lắng.

Bảng 2. Đánh giá của sinh viên về mức độ tự tin khi thực hiện bài thuyết trình

Các mức độ	Số lượng	Tỉ lệ (%)
Rất tự tin	8	4
Tự tin	13	6,5
Tương đối tự tin	19	9,5
Không tự tin	126	63
Rất lo lắng	34	17

Kết quả cho thấy chỉ 8 sinh viên (4%) cho rằng họ cảm thấy rất tự tin khi thuyết trình, 13 sinh viên (6,5%) đánh giá là tự tin và 19 sinh viên (9,5%) cảm thấy tương đối tự tin với khả năng thuyết trình của mình. Trong khi đó, phần lớn sinh viên không cảm thấy thoải mái khi trình bày trước lớp: có đến 126 sinh viên (63%) thừa nhận họ không tự tin và 34 sinh viên (17%) thể hiện mức độ rất lo lắng.

Kết quả này chỉ ra tình trạng thiếu tự tin khi thuyết trình là một trở ngại đáng kể đối với đa số sinh viên. Tâm lý e ngại và áp lực khi nói trước đám đông có thể ảnh hưởng tiêu cực đến hiệu quả học tập cũng như sự phát triển năng lực giao tiếp học thuật bằng tiếng Trung. Đây là một chỉ báo quan trọng giúp định hướng các giải pháp hỗ trợ về phương pháp giảng dạy và tâm lý học đường.

- Những khó khăn của sinh viên trong quá trình học tập:

Nhằm tìm hiểu những khó khăn của sinh viên khi tham gia học phần Thuyết trình tiếng Trung Quốc, chúng tôi đã tiến hành khảo sát dựa trên một số phương diện là tiêu chí để đánh giá một bài thuyết trình như: khả năng biểu đạt ngữ pháp, cách sử dụng từ ngữ, cách xây dựng nội dung thuyết trình, kỹ năng phát âm, khả năng vận dụng công cụ hỗ trợ như slide, khả năng điều chỉnh yếu tố tâm lý. Người tham gia khảo sát có thể chọn nhiều đáp án. Kết quả cụ thể được thể hiện tại Bảng 3.

Bảng 3. Đánh giá khó khăn sinh viên gặp phải khi thực hiện thuyết trình

Nội dung	Số lượng	Tỉ lệ (%)
Sử dụng từ vựng, ngữ pháp	48	24
Tổ chức nội dung	72	36
Ngữ âm, ngữ điệu	67	33,5
Thiếu phản xạ khi bị hỏi	93	46,5
Sử dụng công cụ hỗ trợ	56	28
Điều chỉnh yếu tố tâm lý	118	59

Kết quả khảo sát cho thấy 24% sinh viên gặp vấn đề với từ vựng và cấu trúc ngữ pháp khi trình bày bằng tiếng Trung, 36% sinh viên cho rằng việc tổ chức nội dung thuyết trình theo bố cục logic là một trong những khó khăn lớn nhất. 46,5% phản ánh rằng các hoạt động trên lớp thiếu tính thực hành, thường nghiêng về lý thuyết hoặc các hoạt động đơn lẻ, chưa đủ để phát triển phản xạ giao tiếp học thuật. Khoảng 28% sinh viên không nhận thức được tầm quan trọng của việc sử dụng những công cụ hỗ trợ như slide để tạo nên một bài thuyết trình hiệu quả. Và có hơn một nửa số sinh viên được khảo sát thừa nhận việc gặp khó khăn trong quá trình điều chỉnh yếu tố tâm lý khi thuyết trình.

• Đề xuất của sinh viên:

Để xác định nhu cầu thực tiễn và kỳ vọng của sinh viên đối với việc cải thiện hiệu quả học tập học phần Thuyết trình tiếng Trung Quốc, nhóm nghiên cứu đã đưa ra một câu hỏi mở với dạng lựa chọn đa phương án: “Theo bạn, những yếu tố nào cần được tăng cường để nâng cao hiệu quả học tập học phần Thuyết trình tiếng Trung?”. Câu hỏi này nhằm mục tiêu ghi nhận các giải pháp đề xuất trực tiếp từ phía người học – những đối tượng trải nghiệm thực tế chương trình giảng dạy. Sinh viên được chọn một hoặc nhiều phương án mà họ cho là cần thiết. Các nội dung đề xuất bao gồm: tăng cường bài tập nhóm, tăng cường giờ luyện tập, phương pháp giảng dạy đa dạng, tổ chức câu lạc bộ thuyết trình, có giáo trình chuyên biệt phù hợp. Kết quả cụ thể được thể hiện tại Bảng 4.

Bảng 4. Đề xuất của sinh viên nhằm nâng cao hiệu quả học tập học phần Thuyết trình tiếng Trung Quốc

Nội dung	Số lượng	Tỉ lệ (%)
Tăng cường bài tập nhóm	33	16,5
Tăng cường giờ luyện tập	87	43,5
Phương pháp giảng dạy đa dạng	38	19,0
Tổ chức câu lạc bộ thuyết trình	73	36,5
Có giáo trình chuyên biệt phù hợp	119	59,5

Kết quả khảo sát cho thấy phương án được lựa chọn nhiều nhất là “Có giáo trình chuyên biệt phù hợp” (119 sinh viên – 59,5%), cho thấy sự thiếu hụt tài liệu mang tính định hướng và hệ thống là một rào cản đáng kể. Tiếp đến là tăng cường giờ luyện tập (43,5%) và tổ chức Câu lạc bộ thuyết trình (36,5%), thể hiện mong muốn có thêm môi trường luyện tập ngoài thời gian học chính khóa. Các đề xuất còn lại như tăng cường bài tập nhóm (16,5%) và đa dạng hóa phương pháp giảng dạy (19%) cũng cho thấy xu hướng đề cao tính thực hành và linh hoạt trong lớp học.

Những đề xuất này là cơ sở quan trọng để thiết kế các giải pháp giảng dạy theo hướng lấy người học làm trung tâm và phát triển toàn diện kỹ năng thuyết trình bằng tiếng Trung.

Từ thực trạng trên, có thể thấy rằng sinh viên Trường Ngoại ngữ - Đại học Thái Nguyên còn thiếu tự tin và ít có cơ hội rèn luyện kỹ năng thuyết trình thường xuyên. Tổng thể, kết quả khảo sát cho thấy sinh viên có thái độ học tập tích cực, nhưng còn gặp nhiều trở ngại về kỹ năng thực hành và thiếu môi trường rèn luyện thực tế, bên cạnh đó yếu tố giáo trình cũng gây ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng lĩnh hội các kiến thức, kỹ năng thuyết trình một cách có chọn lọc. Các yếu tố ảnh hưởng như sự chuẩn bị cá nhân, luyện tập và kiểm soát tâm lý đều đóng vai trò quan trọng và cần được cải thiện nhiều hơn nữa. Đây cũng là cơ sở thực tiễn để đề xuất những giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy và học của học phần này tại Trường Ngoại ngữ - Đại học Thái Nguyên.

3.1.2. Thực trạng về giáo viên

Song song với việc khảo sát sinh viên, nhóm nghiên cứu cũng thu thập ý kiến của 6 giảng viên trực tiếp giảng dạy học phần Thuyết trình tiếng Trung Quốc. Qua bảng hỏi và phỏng vấn sâu, có thể nhận diện rõ những thuận lợi và thách thức mà đội ngũ giảng viên đang đối mặt.

Về quan điểm giảng dạy: Tất cả giảng viên đều khẳng định đây là học phần quan trọng và thiết thực, giúp sinh viên nâng cao năng lực giao tiếp học thuật bằng tiếng Trung. Tuy nhiên, 83% giảng viên cho rằng thời lượng phân bổ cho học phần còn hạn chế (2 tín chỉ), chưa đủ để phát triển kỹ năng thuyết trình toàn diện cho sinh viên.

Về phương pháp giảng dạy: Các giảng viên đang áp dụng hình thức kết hợp lý thuyết – thực hành, tuy nhiên phần lớn hoạt động vẫn tập trung vào luyện nói theo mẫu hoặc trình bày cá nhân.

Chỉ một số ít lớp có tổ chức hoạt động nhóm, mô phỏng thực tế hoặc sử dụng công cụ hỗ trợ như video clip, phản hồi đồng đẳng.

Về tài liệu và đánh giá: Tất cả 6 giảng viên nhận định tài liệu hiện hành còn chưa phù hợp, chú trọng về truyền tải kiến thức lý thuyết dàn trải, thiếu bài tập tình huống và hướng dẫn cụ thể về cấu trúc bài thuyết trình. Về tiêu chí đánh giá khá là đầy đủ nhưng vẫn chủ yếu dựa trên cảm tính và kết quả trình bày cuối kỳ, thiếu hệ thống tiêu chí rõ ràng để phản ánh chính xác quá trình rèn luyện của sinh viên.

Về đề xuất: Giảng viên đề nghị cần thiết kế giáo trình chuyên biệt, có tích hợp tình huống, kịch bản giao tiếp học thuật. Xây dựng hệ thống rubric đánh giá cụ thể, minh bạch, có thể áp dụng đồng bộ. Tổ chức các lớp tập huấn ngắn hạn để trao đổi phương pháp giảng dạy kỹ năng thuyết trình hiệu quả.

Tóm lại, đội ngũ giảng viên có chuyên môn vững, tâm huyết nhưng cần được hỗ trợ thêm về tài liệu, thời lượng giảng dạy và công cụ đánh giá để phát huy tối đa hiệu quả của học phần.

3.2. Đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học học phần Thuyết trình tiếng Trung Quốc tại Trường Ngoại ngữ - Đại học Thái Nguyên

Dựa trên kết quả khảo sát và phân tích thực trạng dạy và học học phần Thuyết trình tiếng Trung tại Trường Ngoại ngữ – Đại học Thái Nguyên, nhóm tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của học phần, chia thành ba nhóm như sau:

3.2.1. Về phương pháp giảng dạy

Giảng dạy học phần cần chuyển dịch từ định hướng lý thuyết sang phát triển kỹ năng thông qua thực hành thường xuyên và đa dạng. Cụ thể, giảng viên nên tổ chức ít nhất một hoạt động thuyết trình nhóm hoặc cá nhân mỗi tuần, kết hợp phương pháp học theo dự án, mô phỏng tình huống thực tế và phản biện nhóm. Các hoạt động như thuyết trình vòng tròn, thuyết trình kết hợp phản biện chéo hoặc thuyết trình tranh biện theo cặp nên được đưa vào chương trình giảng dạy một cách có hệ thống.

Bên cạnh đó, cần tích cực ứng dụng công nghệ trong giảng dạy như yêu cầu sinh viên quay video bài nói, sử dụng phần mềm phản hồi trực tuyến (Padlet, Mentimeter), khai thác các công cụ AI để kiểm tra cấu trúc ngôn ngữ hoặc luyện phản xạ. Ngoài ra, việc lồng ghép các dạng thuyết trình khác nhau như giới thiệu sản phẩm, báo cáo nghiên cứu, trả lời phỏng vấn sẽ giúp tăng tính linh hoạt và thực tiễn của học phần.

3.2.2. Về tài liệu, nội dung và môi trường học tập

Việc thiết kế một bộ giáo trình chuyên biệt cho học phần là cần thiết. Giáo trình nên bao gồm các chủ đề mang tính học thuật và ứng dụng, kèm theo bài mẫu, khung cấu trúc bài thuyết trình, danh mục từ vựng trọng điểm và bài luyện phản hồi. Ngân hàng đề tài thuyết trình cần được phân loại theo mức độ khó, đồng thời cung cấp gợi ý từ khóa và mẫu trình bày cho người học tham khảo.

Đồng thời, cần xây dựng môi trường học tập hỗ trợ như tổ chức Câu lạc bộ Thuyết trình tiếng Trung, sân chơi học thuật, các cuộc thi thuyết trình nhỏ theo lớp nhằm tạo động lực rèn luyện kỹ năng.

Việc trang bị phòng học với thiết bị hỗ trợ ghi hình, trình chiếu và phản hồi trực tiếp cũng đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng dạy học.

3.2.3. Về kiểm tra đánh giá và hỗ trợ người học

Để phản ánh đúng quá trình phát triển kỹ năng của sinh viên, hình thức đánh giá nên được thiết kế theo nhiều giai đoạn, bao gồm: đánh giá ý tưởng, đánh giá bản nháp trình bày, đánh giá thực hành trên lớp và đánh giá tổng hợp cuối kỳ. Mỗi giai đoạn cần đi kèm phản hồi chi tiết từ giảng viên và bạn học.

Hệ thống rubric đánh giá cần được xây dựng theo tiêu chí rõ ràng gồm: nội dung, năng lực ngôn ngữ, kỹ năng trình bày và khả năng ứng biến. Mỗi tiêu chí cần có thang điểm cụ thể, mô tả mức độ hoàn thành, nhằm đảm bảo tính minh bạch và nhất quán trong chấm điểm.

Ngoài ra, cần triển khai các buổi tư vấn cá nhân theo nhóm nhỏ để giúp sinh viên khắc phục lỗi sai cụ thể, tăng cơ hội sửa chữa và cải thiện. Đây là hình thức hỗ trợ cá nhân hóa, góp phần nâng cao hiệu quả đào tạo toàn diện.

3.2.4. Ứng dụng công nghệ vào giảng dạy và học tập học phần Thuyết trình tiếng Trung Quốc

Trong bối cảnh chuyển đổi số toàn diện trong giáo dục đại học, việc tăng cường ứng dụng công nghệ vào quá trình dạy và học là một xu hướng tất yếu, đặc biệt đối với các học phần mang tính thực hành cao như Thuyết trình tiếng Trung Quốc.

Cụ thể, giảng viên có thể sử dụng các nền tảng học trực tuyến như Google Classroom, Moodle hoặc Microsoft Teams để tổ chức lớp học kết hợp (blended learning), cung cấp tài liệu học tập, giao bài tập và quản lý tiến độ học tập của sinh viên. Bên cạnh đó, việc khuyến khích sinh viên sử dụng phần mềm quay video, thu âm (chẳng hạn OBS Studio, Vocaroo, Zoom) để ghi lại phần thuyết trình sẽ giúp người học tự đánh giá khả năng trình bày, đồng thời giúp giảng viên đưa ra nhận xét chi tiết hơn về phát âm, ngữ điệu và cách diễn đạt.

Ngoài ra, việc khai thác các ứng dụng trí tuệ nhân tạo như ChatGPT, Elsa Speak hay các chatbot luyện nói có thể hỗ trợ sinh viên luyện phản xạ giao tiếp, xử lý tình huống hỏi – đáp trong thuyết trình, từ đó nâng cao sự tự tin và tính linh hoạt khi trình bày bằng tiếng Trung. Công cụ thiết kế trình chiếu trực tuyến như Canva, Prezi hay Genially cũng góp phần rèn luyện cho sinh viên kỹ năng tổ chức nội dung và thể hiện bài thuyết trình một cách sinh động, logic và thu hút hơn.

Tuy nhiên, để giải pháp này phát huy hiệu quả, cần có sự đầu tư đồng bộ về hạ tầng công nghệ, tổ chức tập huấn kỹ năng số cho cả giảng viên và sinh viên, đồng thời xây dựng các bộ tài nguyên học liệu điện tử phù hợp với đặc thù của học phần. Việc ứng dụng công nghệ một cách có hệ thống và sáng tạo sẽ góp phần nâng cao chất lượng dạy và học học phần Thuyết trình tiếng Trung Quốc theo hướng hiện đại, linh hoạt và thực tiễn hơn.

4. Kết luận

Học phần Thuyết trình tiếng Trung là cầu nối giúp sinh viên tiếp cận học thuật và nghề nghiệp hiệu quả. Tuy nhiên, việc giảng dạy học phần này còn gặp nhiều trở ngại từ phía người dạy, người học và tài liệu học tập. Những giải pháp đề xuất trong bài có thể là cơ sở để các đơn vị đào tạo điều chỉnh nội dung, phương pháp giảng dạy và hình thức đánh giá phù hợp hơn. Nhóm tác giả kiến nghị nhà trường tăng cường hỗ trợ học phần về thời lượng, thiết bị, và khuyến khích nghiên cứu cải tiến giáo trình chuyên sâu cho kỹ năng thuyết trình tiếng Trung.

Lời cảm ơn

Bài báo sử dụng các số liệu thực tế nhờ nhận được sự hợp tác, hỗ trợ từ phía các giảng viên và sinh viên Khoa tiếng Trung Quốc, Trường Ngoại ngữ - Đại học Thái Nguyên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] H. D. Brown, *Language Assessment: Principles and Classroom Practices*, White Plains, NY: Pearson Education, 2004.
- [2] W. Chen and C. Goh, "Teaching oral presentation skills in academic settings: A review," *Asian EFL Journal*, vol. 13, no. 2, pp. 147-168, 2011.
- [3] Z. Li, "The Development of Academic Presentation Skills in L2 Chinese: Curriculum Design and Learning Outcomes," *Chinese Language Teaching and Research*, vol. 4, no. 1, pp. 22-30, 2019.
- [4] J. M. O'Malley and A. U. Chamot, *Learning Strategies in Second Language Acquisition*. Cambridge University Press, 1990.
- [5] H. Li and M. Liu, "Enhancing students' academic presentation skills through peer and self-assessment with video-based tasks," *Journal of Language Teaching and Research*, vol. 11, no. 3, pp. 428-435, 2020.
- [6] V. H. Nguyen, "Developing Presentation Skills in Specialized Teaching," *Vietnam Journal of Education*, no. 489, pp. 48-50, 2020.
- [7] T. H. Tran, "Solutions to Improve English Presentation Skills for Language-Major Students," *Journal of Foreign Language Studie*, no. 64, pp. 33-38, 2021.
- [8] M. T. Le, "Teaching Chinese Speaking Skills at Tertiary Level: Situation and Solutions," *Journal of Education and Society*, no. 127, pp. 62-64, 2022.